



TÀI LIỆU TẬP HUẤN SGK

Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống

GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 1

Năm 2020

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	3
----------------------	---

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 1...	4
1.1 Mục tiêu của chương trình môn học GDTC ở lớp 1	4
1.2 Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực đối với HS lớp 1 môn GDTC....	4
II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA GDTC LỚP 1	5
2.1 Về tác giả.....	5
2.2 Quan điểm tiếp cận (biên soạn) sách giáo khoa GDTC 1	5
2.3 Một số điểm mới trong cấu trúc nội dung	6
2.4 Khung phân phối chương trình	9
2.5 Yêu cầu về phương pháp dạy học	10
2.6 Những lưu ý để có giờ dạy học GDTC lớp 1 hấp dẫn	12
2.7 Vấn đề đánh giá kết quả học tập môn học GDTC của HS.....	13
III. GIỚI THIỆU VỀ, SÁCH GIÁO VIÊN VÀ HỆ THỐNG CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ	16
3.1 Giáo dục thể chất 1 (Cánh Diều) – sách giáo viên.....	16
3.2 Sách giáo khoa điện tử Giáo dục thể chất 1 (Cánh Diều)	16

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

I. BÀI SOẠN MINH HOẠ	17
II. BÀI TẬP DÀNH CHO HỌC VIÊN.....	24

Lời giới thiệu

Cuốn *Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 (Cánh Diều)* là tài liệu học tập môn Giáo dục thể chất cho HS lớp 1, thực hiện theo “Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – Môn Giáo dục thể chất”. Đây là cơ sở để GV tiến hành dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất 1 của học sinh.

Cuốn *Tài liệu tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 1 (Cánh Diều) môn Giáo dục thể chất* có mục tiêu giúp GV:

- Có hiểu biết khái quát về Chương trình môn Giáo dục thể chất lớp 1 bao gồm: Mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả HS.
- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá kết quả học tập.
- Giới thiệu một số bài soạn có minh họa đáp ứng được yêu cầu dạy học hình thành và phát triển năng lực học tập môn Giáo dục thể chất cho HS lớp 1.

Tài liệu được chia làm hai phần chính:

Phần thứ nhất. Những vấn đề chung

Phần thứ hai. Hướng dẫn soạn bài dạy học theo sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1.

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

HS:	Học sinh
GDTC:	Giáo dục thể chất
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
TT& KNVĐCB:	Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản
PPGD:	Phương pháp giáo dục

Phần thứ nhất
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 1

1.1 Mục tiêu của chương trình môn học GDTC ở lớp 1

Môn Giáo dục thể chất giúp HS biết cách chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể, bước đầu hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, thói quen tập luyện thể dục thể thao, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao nhằm phát triển các tố chất thể lực, làm cơ sở để phát triển toàn diện và phát hiện năng khiếu thể thao.

1.2 Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực đối với HS lớp 1 của môn GDTC

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Giáo dục thể chất ở lớp 1 góp phần hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Yêu cầu cần đạt về năng lực thể chất được thể hiện trong bảng sau:

Thành phần năng lực	Lớp 1
Chăm sóc sức khỏe	– Biết và bước đầu thực hiện được vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung và vệ sinh trong tập luyện thể dục thể thao.
Vận động cơ bản	– Nhận biết được các vận động cơ bản trong chương trình môn học. – Thực hiện được các kỹ năng vận động cơ bản. – Có ý thức thường xuyên vận động để phát triển các tố chất thể lực.
Hoạt động thể dục thể thao	– Nhận biết được vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với cơ thể. – Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của một số nội dung thể thao phù hợp với bản thân. – Tự giác, tích cực trong tập luyện thể dục thể thao.

c) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và đóng góp của môn học trong việc bồi dưỡng phẩm chất cho HS lớp 1

Môn học GDTC ở lớp 1 là một trong những môn học trực tiếp hình thành và phát triển cả 5 phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

d) Yêu cầu cần đạt về năng lực chung và đóng góp của môn học GDTC ở lớp 1 trong việc hình thành, phát triển các năng lực chung cho HS

Những năng lực chung được hình thành và phát triển cho HS qua môn học GDTC

gồm các năng lực sau:

- Năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

e) Đóng góp của môn học trong việc hình thành, phát triển các năng lực đặc thù cho HS lớp 1

- Năng lực chăm sóc sức khỏe.
- Năng lực vận động cơ bản.

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

2.1 Về tác giả

– TS. Đặng Ngọc Quang là Tổng chủ biên Chương trình môn GDTC 2018 của Bộ GD - ĐT, đây là cuốn SGK Giáo dục thể chất 1 duy nhất có tác giả đã tham gia biên soạn Chương trình môn GDTC.

– Tác giả: Ths Nguyễn Công Trường là cán bộ giảng dạy GDTC của trường Đại học Thủ Đức.

2.2 Quan điểm tiếp cận (biên soạn) sách giáo khoa GDTC 1

Xuất phát từ đặc trưng của môn học, một số quan điểm sau được nhấn mạnh trong xây dựng sách giáo khoa GDTC 1.

– Tập trung giúp HS hình thành và phát triển năng lực thể chất với các thành phần năng lực chăm sóc sức khỏe, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động thể dục thể thao. Nhận biết được các vận động cơ bản trong chương trình, bước đầu thực hiện được một số kỹ năng vận động cơ bản, có ý thức thường xuyên vận động để phát triển các tố chất thể lực. Nhận biết được vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với cơ thể. Tự giác, tích cực trong tập luyện thể dục thể thao.

– Căn cứ vào mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực nêu trong Chương trình tổng thể đã được cụ thể hóa vào mục tiêu của Chương trình môn học Giáo dục thể chất.

– Căn cứ vào thành tựu và kết quả nghiên cứu về chương trình môn học, nhất là Chương trình môn học thể dục hiện hành.

– Việc xác định nội dung cuốn sách Giáo dục thể chất cũng phải căn cứ vào logic của các lĩnh vực làm nền tảng cho môn học Giáo dục thể chất trong nhà trường, trên cơ sở các yêu cầu cần đạt cụ thể với từng cấp và lớp học, để lựa chọn nội dung tương ứng theo hướng mở, đa dạng, cá biệt với nhiều cách tiếp cận khác nhau do đặc điểm của khoa học giáo dục thể chất cho phép.

– Xu thế quốc tế về phát triển Chương trình giáo dục phổ thông nói chung và Chương trình môn học Giáo dục thể chất nói riêng. Để thiết kế sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 mới, lần đầu tiên được biên soạn ở Việt Nam, ban xây dựng đã tham

khảo nhiều tài liệu của một số nước như Đức, Hàn quốc, Singapore, Scotland, Trung Quốc, Nga,... để rút ra xu thế phát triển của các tài liệu loại này nhằm vận dụng cho Việt Nam. Trong đó có tính đến đặc điểm điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực GDTC của chúng ta hiện nay.

- Thiết kế những hoạt động học tập đa dạng, với sự phong phú về nội dung và hình thức, nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích của HS; tạo được cảm xúc, niềm vui và hứng thú trong học tập.

- Có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền.

2.3 Một số điểm mới trong cấu trúc nội dung

a) Điểm mới, điểm mạnh của sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1

Lần đầu nước ta tổ chức biên soạn sách giáo khoa Giáo dục thể chất (gồm 12 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 12). Trong đó, sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 được ưu tiên xuất bản đầu tiên trong bộ sách này. Cuốn sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 nằm trong bộ sách “Cánh Diều” đã đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu, tiêu chuẩn của một cuốn sách giáo khoa tốt. Điều này được thể hiện cụ thể ở các mặt sau:

*** Về nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều”:**

- Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” thể hiện đúng và đầy đủ nhất nội dung của chương trình môn học; bảo đảm tính cơ bản, khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

- Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” vừa có sự kế thừa các nội dung đang thực hiện trong chương trình hiện hành, vừa có sự đổi mới giảm tải các yêu cầu nặng về kỹ thuật thể thao để làm cho giờ HS động vui vẻ, phù hợp với HS hơn.

- Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” lựa chọn những nội dung phù hợp, hay và hấp dẫn, chú trọng sử dụng trò chơi trong tất cả các chủ đề, bài học nhằm tăng hứng thú cho HS.

- Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” đã bám sát được các nội dung theo chương trình lớp 1, bao gồm các phần Kiến thức chung, Vận động cơ bản và Thể thao tự chọn. Trong đó, phần Vận động cơ bản được lựa chọn 3 chủ đề là: Đội hình đội ngũ; Bài tập thể dục; Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản. Phần Thể thao tự chọn được biên soạn có tính chất ví dụ cho 2 môn thể thao được HS lớp 1 yêu thích và lựa chọn nhiều là: Bóng đá mini và Bóng rổ.

- Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” được lựa chọn trong từng chủ đề, từng bài theo hướng mở, phát huy tính tích cực của HS và GV, không quy định chặt chẽ về trình tự cũng như thời lượng thực hiện cụ thể đối với từng nội dung.

- Tổng chủ biên, chủ biên và tác giả SGK Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” đồng thời cũng là tổng chủ biên, chủ biên và tác giả Chương trình Giáo dục phổ thông môn

Giáo dục thể chất (2018), đây là ưu điểm mà không bộ sách nào khác có được.

- Các nội dung được lựa chọn trong sách giáo khoa đã được thực nghiệm để đảm bảo tính khả thi với điều kiện thực tế vùng miền và khả năng của HS lớp 1.

- Nội dung của sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” được thiết kế hoàn toàn theo hướng mở. Phân chia nội dung của chủ đề bài học cũng như các hoạt động tập luyện, trò chơi, trải nghiệm hoàn toàn do GV chủ động.

- Yêu cầu cần đạt và nội dung trong sách được trình bày súc tích, cô đọng, đúng thuật ngữ chuyên môn thể thao để giúp GV và HS dễ vận dụng.

- Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm chính xác, nhất quán và phù hợp với trình độ HS và điều kiện dạy và học của các trường trong toàn quốc hiện nay; các số liệu, sự kiện, hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng.

- Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” đã phù hợp và cập nhật được với các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế và phù hợp với mục tiêu của chương trình tổng thể chung và chương trình môn học, hoạt động giáo dục thể chất.

- Đặc biệt những nội dung giáo dục của môn học giáo dục thể chất 1 đã cố gắng lồng ghép được với các nội dung về chủ quyền quốc gia, quyền con người, quyền trẻ em, bình đẳng giới, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu một cách hợp lý nhất.

*** Về cấu trúc sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều”:**

- Cấu trúc sách có đầy đủ các thành phần cơ bản theo quy định về tiêu chuẩn cấu trúc sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: phần, chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục. Cụ thể, sách gồm 3 phần: Kiến thức chung, Vận động cơ bản và Thể thao tự chọn. Trong từng phần tùy theo nội dung mà phân chia thành một hay nhiều chủ đề, theo đó phần Kiến thức chung có 1 chủ đề: Vệ sinh thân thể và chuẩn bị dụng cụ tập luyện; phần Vận động cơ bản có 3 chủ đề: Đội hình đội ngũ, Bài tập thể dục, Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; phần Thể thao tự chọn có 2 chủ đề: Bóng đá mini và Bóng rổ.

- Cấu trúc trên đảm bảo tính liên mạch về kiến thức, giúp cho HS dễ nắm bắt đầy đủ nội dung từng phần. Trình tự sắp xếp đảm bảo tính nguyên tắc, tính hệ thống và tính tiên quyết với từng nội dung học cụ thể.

- Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” cũng bao gồm đầy đủ các thành phần cơ bản theo quy định: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy của GV và học tập của HS.

- Bên cạnh đó sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” còn có phần giải thích thuật ngữ và mục lục rõ ràng theo đúng quy định, phù hợp với nội dung và nhu cầu người sử dụng.

*** Về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục trong sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều”:**

- Nội dung và cấu trúc các bài học trong sách giáo khoa như đã trình bày ở trên tạo điều kiện cho GV vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, lấy hoạt động học của HS làm trung tâm; tạo cơ hội và khuyến khích HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, phát huy tiềm năng của mỗi HS.
- Các bài học trong sách giáo khoa thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của HS và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong chương trình môn học, đối với cấp tiểu học là đánh giá định tính, làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác kết quả giáo dục.

*** Về ngôn ngữ sử dụng và hình thức trình bày của sách giáo khoa sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều”:**

- Ngôn ngữ sử dụng trong sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, các chữ viết tắt, các kí hiệu, phiên âm, đơn vị đo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, thể hiện chính xác nội dung cần trình bày, phù hợp với lứa tuổi HS.
- Hình thức trình bày sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” cân đối, hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống kí hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ.
- Tranh, ảnh, bảng biểu, hình vẽ trong sách giáo khoa được sử dụng nhiều, có tính thẩm mỹ cao, phù hợp với nội dung bài học và lứa tuổi HS lớp 1, có chỉ rõ nguồn trích dẫn.
- Các chủ đề, bài học được trình bày sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” khác nhau làm cho cuốn sách đẹp và hấp dẫn với người đọc cũng như nâng cao được tính trực quan của nội dung tập luyện.
- Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” chú trọng giảm bớt kênh chữ tăng cường kênh hình để hấp dẫn và phù hợp với HS lớp 1.
- Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” có hình ảnh, từ ngữ cân bằng giới tính, khung cảnh thành thị, nông thôn, vùng miền để phù hợp với các đối tượng khác nhau.

b) Các kiểu bài học và gợi ý cách dạy, cách học

- Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” bao gồm đầy đủ các thành phần cơ bản theo quy định: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng.
- Sách được thiết kế theo chủ đề và hướng mở tạo điều kiện thuận lợi cho GV linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau cho phù hợp với thực tiễn. Trong các bài của chủ đề *Đội hình đội ngũ*, *Bài tập thể dục và Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản* do phần kiến thức mới có nội dung tương đối đơn điệu, với lượng vận động thấp thì GV phải tăng cường sử dụng các trò chơi

vận động trong phần mở đầu và luyện tập để kích thích sự hưng phấn của HS và nâng cao lượng vận động, qua đó đảm bảo hiệu quả của bài học.

– Trong các bài của chủ đề tự chọn, đặc biệt là các môn bóng thì do phần kiến thức mới có nội dung tương đối hấp dẫn, với lượng vận động tương đối cao thì GV có thể giảm thời lượng sử dụng các trò chơi vận động trong phần mở đầu và luyện tập để dành thời gian cho nội dung khởi động kéo giãn cơ và các bài tập chuyên môn nhằm tránh chấn thương hoặc tập luyện quá sức cho HS...

– Tính đa dạng của các bài học cũng như tính mở của sách còn thể rõ trong việc cho phép GV lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học với các bài có cùng chủ đề nhưng được thực hiện với điều kiện khác nhau (miền núi, đồng bằng; thành thị, nông thôn...)

2.4 Khung phân phối chương trình

Các nội dung theo chương trình	Chủ đề	Số bài	Số tiết
Kiến thức chung			
Vận động cơ bản	Đội hình đội ngũ	4	14
	Bài tập thể dục	7	7
	Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	4	24
Thể thao tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn thể thao)	Bóng đá mini	6	18
	Bóng rổ	6	18

Những lưu ý khi lựa chọn nội dung

– Lựa chọn nội dung, sắp xếp thứ tự bài dạy, thời lượng cho một bài dạy hoàn toàn thuộc quyền của GV. Phần vận động cơ bản là nội dung bắt buộc, phần thể thao tự chọn là lựa chọn của HS và GV tùy theo nhu cầu của HS cầu, đặc điểm điều kiện chủ quan và khách quan của của nhà trường.

– Một bài dạy, GV có thể lựa chọn hơn một chủ đề để giảng dạy, nhưng nên cân nhắc đến đối tượng HS đầu cấp tiểu học còn nhỏ và khả năng tiếp thu không cao, khả năng tập trung thấp, thời gian tiết dạy ngắn 35 - 40 phút, không nên chọn quá nhiều nội dung trong một bài dạy.

– Sắp xếp bài dạy trong từng chủ đề cần tuân thủ theo nguyên tắc giảng dạy, cân trang bị cho HS kiến thức và kỹ năng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, nên lựa chọn theo trình tự bài trong sách giáo khoa và sách GV đã hướng dẫn.

– Lựa chọn nội dung dạy học phần tự chọn cần chú ý đến nhu cầu sở thích của đối tượng HS, đặc điểm vùng miền, xu hướng yêu thích môn thể thao, điều kiện cơ sở vật

chất trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho môn học, điều kiện về sân bãi, năng lực của GV để lựa chọn nội dung dạy cho phù hợp.

2.5 Yêu cầu về phương pháp dạy học

– Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” quán triệt tinh thần vận dụng phương pháp giáo dục tích cực, lấy HS làm trung tâm, thực hiện chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục; GV là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện để khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và phát triển thể chất.

– GV vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng như: trực quan, sử dụng lời nói, tập luyện, sửa sai, trò chơi, thi đấu, trình diễn,...; sử dụng nguyên tắc đối xử cá biệt, phù hợp với sức khỏe HS; kết hợp dụng cụ, thiết bị phù hợp, sử dụng hiệu quả các thành tựu của công nghệ thông tin để tạo nên giờ HS động, hiệu quả.

– Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, cân đối giữa hoạt động tập thể lớp, hoạt động nhóm nhỏ và cá nhân, giữa dạy học bắt buộc và dạy học tự chọn, để đảm bảo vừa phát triển năng lực thể chất, vừa phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung. Tích hợp kiến thức một số môn học khác, một số bài hát, bản nhạc,... để tạo không khí vui tươi, hưng phấn trong tập luyện, làm cho HS yêu thích và đam mê tập luyện thể thao.

– Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, GV giúp HS rèn luyện tính trung thực, tình cảm bạn bè, đồng đội, tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác, chăm chỉ tập luyện để phát triển hài hoà về thể chất, tinh thần, có những phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, có sức khỏe, có văn hoá, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

– Đối với năng lực tự chủ và tự học: Trong dạy học môn Giáo dục thể chất, GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, tra cứu thông tin, lập kế hoạch và thực hiện các bài tập thực hành, từ đó hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học cho HS.

– Đối với năng lực giao tiếp và hợp tác: Môn Giáo dục thể chất tạo cơ hội cho HS thường xuyên được trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện ý tưởng trong các bài thực hành, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội. Từ đó, HS được hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

– Đối với năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi, thi đấu và vận dụng linh hoạt các phương pháp tập luyện, GV tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức để phát hiện vấn đề và đề xuất cách giải quyết, biết cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để giải quyết vấn đề một cách khách quan, trung

thực và sáng tạo.

- Hình thành, phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe: GV tạo cơ hội cho HS huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để hình thành ý thức và kiến thức về chăm sóc sức khỏe; đồng thời tăng cường giao nhiệm vụ ở nhà, đồng thời phối hợp với cha mẹ HS giúp đỡ HS thực hiện nền nếp giữ gìn vệ sinh, chăm sóc sức khỏe bản thân.

- Hình thành, phát triển năng lực vận động cơ bản: GV khai thác ưu thế của Giáo dục thể chất là một loại hình giáo dục mà nội dung chuyên biệt là dạy học vận động (động tác) và sự phát triển có chủ định các tổ chất vận động của con người. Các giai đoạn dạy học động tác nhằm hình thành ở HS kỹ năng vận động, khả năng vận dụng vào thực tế. Việc tổ chức các hoạt động vận động (bài tập và trò chơi vận động,...) giúp cho HS hình thành và phát triển được các tổ chất thể lực cơ bản như: nhanh, mạnh, bền, khéo léo, mềm dẻo,... cũng như khả năng thích ứng của cơ thể và trí nhớ vận động.

- Hình thành, phát triển năng lực hoạt động thể dục thể thao: GV vận dụng nguyên tắc giáo dục cá biệt, quan tâm phát hiện và hướng dẫn HS tập luyện các môn thể dục thể thao phù hợp với sở thích, sở trường; tạo cơ hội cho HS được quan sát và tham gia các trò chơi, các hoạt động cổ vũ và thi đấu thể thao, từ đó khơi dậy niềm đam mê hoạt động thể dục thể thao, khả năng hoạt động thể dục thể thao, phát triển khả năng trình diễn và thi đấu.

*** Một số lưu ý về phương pháp dạy học ở môn GDTC ở lớp 1**

Thứ nhất: Để dạy học GDTC theo hướng phát triển năng lực có hiệu quả, không nên tuyệt đối hóa vai trò của một phương pháp hoặc kỹ thuật nào. Cần phối hợp một cách hợp lý các phương pháp và kỹ thuật trong từng bài học nhằm đạt mục tiêu của bài học, góp phần đạt được mục tiêu giáo dục của môn học: phát triển phẩm chất và năng lực, nhất là năng lực vận động cơ bản và năng lực hoạt động thể dục thể thao.

Thứ hai: Việc lựa chọn các phương pháp và kỹ thuật dạy học cần dựa trên các trên cơ sở sau: Mục tiêu của bài học: bài học phải đạt những yêu cầu cần đạt như thế nào (kiến thức, kỹ năng, thái độ...).

- Nội dung của bài học: bài học có nội dung về kỹ năng vận động cơ bản (đội hình đội ngũ, bài tập thể dục, tư thế và kỹ năng vận động cơ bản) hay bài học có nội dung về hoạt động TDTT, hay vận dụng vào thi đấu,...

- Điều kiện về sân tập, nhà thể chất, trang thiết bị về cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện,... để tổ chức giờ dạy GDTC cho phù hợp với thực tiễn. Việc tổ chức giảng dạy trong nhà thể chất hay ở ngoài sân trường,... để người GV sử dụng nhóm phương pháp giảng dạy cho thích hợp nhằm mang lại sự hứng thú trong tập luyện cho HS.

- Yêu cầu dạy học tích hợp và phân hóa trong từng bài học. Tích hợp những nội

dung nội môn, liên môn và tích hợp các kĩ năng vận động. Dạy học đáp ứng các nhóm HS có trình độ nhận thức khác nhau.

Thứ ba: Tăng cường tổ chức các hoạt động (qua hoạt động, bằng hoạt động) để HS tìm hiểu, trao đổi, thảo luận, luyện tập,... sau đó tự rút ra, hoàn chỉnh những hiểu biết của mình. Phương pháp sử dụng lời nói (giảng giải) của GV trong dạy học GDTC theo chương trình mới vẫn cần được sử dụng nhưng cần được đổi mới và giảm thiểu việc đi sâu phân tích yếu lĩnh kĩ thuật động tác GV không được lạm dụng nhiều thời gian để phân tích yếu lĩnh kĩ thuật động tác, điều này dễ gây ức chế, làm giảm sự chú ý của HS.

Thứ tư: Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với những bài học khác nhau. Do đó, ở từng nội dung học cần có sự vận dụng PPGD một cách phù hợp sao cho vừa đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực đặc thù vừa đảm bảo cả mục tiêu phát triển những năng lực chung. Nói đến sử dụng PPGD trong môn GDTC là nói đến việc sử dụng những PPGD chung cho nhiều môn học và sử dụng những PPGD mang tính đặc thù của môn học GDTC.

2.6 Những lưu ý để có giờ dạy học GDTC lớp 1 hấp dẫn

– Đội hình tổ chức giảng dạy rất quan trọng, mỗi đội hình đều có mặt ưu và nhược riêng, tùy từng nội dung mà người GV có thể lựa chọn đội hình giảng dạy sao cho phù hợp. Đội hình giảng dạy thường được sử dụng là: đội hình hàng dọc, đội hình hàng ngang, đội hình vòng tròn, đội hình chữ U ... Người GV cần lưu ý hướng nắng, ánh sáng, điều kiện sân bãi để lựa chọn đội hình cho phù hợp. Để giờ dạy thuận lợi, người GV cần chuẩn bị sân, mốc vị trí đội hình tập, kẻ sân trò chơi,...

– Tất cả các nội dung ôn đều có thể chia nhóm, GV cần giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện rõ ràng, cần sử dụng đội ngũ cán sự lớp một cách hiệu quả, các em HS trong mỗi nhóm cần được lần lượt làm cán sự điều khiển nhóm tập luyện.

– Nên sử dụng âm nhạc với tiết tấu, giai điệu phù hợp trong các nội dung: di chuyển đội hình, khởi động, thả lỏng, ôn luyện, trò chơi,...

– Học mà chơi, chơi mà học cần được biến thành hiện thực trong các giờ giảng dạy GDTC, đặc biệt là đối với đối tượng HS đầu cấp tiểu học. Chuyển tất cả các nội dung học thành dạng trò chơi nếu có thể. Người GV giỏi, có thể làm mềm giờ dạy GDTC khô cứng bằng phương pháp trò chơi. Trò chơi còn là công cụ hữu hiệu để điều chỉnh lượng vận động trong giờ dạy.

– HS lớp 1 khả năng tập chung chưa cao, để giờ dạy hấp dẫn được HS, người GV cần có sự đầu tư chuẩn bị một số đạo cụ, trang trí dụng cụ tập luyện... và xen kẽ trong dạy học trong các nội dung bằng các trò chơi nhỏ.

– Lớp 1 là lứa tuổi rất hiếu động, ham tìm hiểu, chưa quen với nề nếp kỉ luật, chủ

yếu học trong lớp, ít được ra sân. GV cần tránh để thời gian chết trong tiết dạy.

- Phân công và hướng dẫn HS tham gia vào công tác chuẩn bị dụng cụ tập luyện và dọn dẹp vệ sinh sân tập, giáo dục ý thức công dân.

- GV cần tương tác với HS nhiều, đây là một nghệ thuật sư phạm. Các thầy cô sẽ bằng kinh nghiệm của mình giúp cho giờ học vui, hấp dẫn và diễn ra một cách tự nhiên.

- Sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giờ dạy GDTC thực hành.

Xây dựng giờ học tương tác, sử dụng màn hình chiếu hiển thị tranh, clip kỹ thuật một cách hiệu quả.

Trong mỗi nội dung đều có các mục tiêu cụ thể, để giờ dạy thực sự hiệu quả, các GV cần củng cố sau mỗi giờ học. Trong nội dung phần củng cố cần lồng ghép giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục ý thức vệ sinh cá nhân, vệ sinh tập luyện, giáo dục kỹ năng sống, hướng dẫn các em HS vận dụng các kiến thức kỹ năng vào cuộc sống.

2.7 Vấn đề đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất của học sinh

a) Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục thể chất là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của HS so với yêu cầu cần đạt của môn học nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của HS, mức độ đáp ứng

yêu cầu cần đạt của chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lý nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Nội dung đánh giá

Kết quả giáo dục thể chất phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt trong chương trình giáo dục thể chất, bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; phải kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì, kết hợp giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS để điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy - học.

Việc đánh giá kết quả Giáo dục thể chất cần thúc đẩy và hỗ trợ HS phát triển các phẩm chất và năng lực chung, năng lực chuyên môn, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ hoạt động vận động của HS tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện của HS, qua đó khuyến khích các em tham gia các hoạt động thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

c) Cách thức đánh giá

- Nguyên tắc đánh giá: Đánh giá kết quả giáo dục phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong chương trình môn Giáo dục thể chất, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chú trọng kỹ năng vận động và hoạt động thể thao của HS.

- Đánh giá phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; kết hợp giữa đánh giá

thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS. HS được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá.

– Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của HS về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ HS phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện của HS, qua đó khuyến khích HS tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

d) Hình thức đánh giá

Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

– Đánh giá thường xuyên: Bao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng HS.

– Đánh giá định kì: Nội dung đánh giá chú trọng đến kĩ năng thực hành, thể lực của HS; phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

Đánh giá định tính

– Đánh giá định tính: Kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các mức xếp loại. HS có thể sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề, hoặc GV sử dụng để đánh giá thường xuyên (không chính thức). Đánh giá định tính được sử dụng chủ yếu ở cấp tiểu học.

Gợi ý đánh giá:

Chủ đề 2: Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản – Lớp 1

Đánh giá minh họa	Yêu cầu cần đạt	Nội dung kiến thức	Đánh giá
<i>Đánh giá HS sau khi học Chủ đề Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản</i>	– Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện. – Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu TT&KNVĐCB của GV để tập luyện. – Thực hiện đúng nội dung Tư thế và KNVĐCB (theo quy định của CT môn GDTC).	– Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện. – Các tư thế hoạt động vận động cơ bản của đầu, cổ, tay, chân.	Hoàn thành tốt

	– Tích cực tham gia chơi các trò chơi vận động rèn luyện TT&KNVĐCB, tư thế, tác phong, phản xạ. – Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập TT&KNVĐCB. – Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.	– Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể. – Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.	
<i>Đánh giá HS sau khi học Chủ đề Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản</i>	– Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện. – Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu TT&KNVĐCB của GV để tập luyện. – Thực hiện được nội dung Tư thế và KNVĐCB (theo quy định của CT môn GDTC) – Tham gia tích cực chơi các trò chơi vận động rèn luyện TT&KNVĐCB, tư thế, tác phong, phản xạ. – Hoàn thành lượng vận động của bài tập TT&KNVĐCB. – Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.	– Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện. – Các tư thế hoạt động vận động cơ bản của đầu, cổ, tay, chân – Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể – Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ	Hoàn thành
<i>Đánh giá HS sau khi học Chủ đề Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản</i>	– Chưa biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện. – Chưa biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu TT&KNVĐCB của GV để tập luyện. – Chưa thực hiện được nội dung TT&KNVĐCB (theo quy định của Chương trình môn GDTC)	– Vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện. – Các tư thế hoạt động vận động cơ bản của đầu, cổ, tay, chân – Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể	Chưa hoàn thành

	– Hạn chế tham gia chơi các trò chơi vận động rèn luyện TT&KNVĐCB, tư thế, tác phong, phản xạ. – Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập TT&KNVĐCB. – Chưa tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.	– Trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động và phản xạ.	
--	--	---	--

III. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA, SÁCH GIÁO VIÊN VÀ HỆ THỐNG CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ

3.1 Giáo dục thể chất 1 (Cánh Diều) – sách giáo viên

Cuốn Giáo dục thể chất 1 – sách giáo viên là tài liệu hướng dẫn GV dạy học theo Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 1 nhằm thực hiện tốt Chương trình môn Giáo dục thể chất được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018. Sách giúp GV giảm nhẹ áp lực khi soạn bài cũng như khi dạy trên lớp. Sách cũng giúp cán bộ quản lý giáo dục cấp Tiểu học nắm được những mục tiêu, yêu cầu cần đạt, các bước tiến hành một bài giảng và các phương pháp được sử dụng khi đánh giá các giờ dạy của GV và mức độ tiếp thu kiến thức của HS.

3.2 Sách giáo khoa điện tử Giáo dục thể chất 1 (Cánh Diều)

Sách giáo khoa điện tử Giáo dục thể chất 1 “Cánh Diều” là công cụ giúp hỗ trợ giảng dạy, âm thanh, hoạt hình sinh động cho bài giảng và bài tập. Nội dung sách được làm lại dưới dạng hoạt hóa và trò chơi giúp GV, HS tương tác vào từng hoạt động để nâng cao hiệu quả dạy học. Giúp HS hứng thú với các bài học và liên kết được các bài học với cuộc sống.

Phiên bản điện tử của SGK Giáo dục thể chất bao gồm:

- + Các video hoạt hình hoá nội dung, tăng khả năng tương tác.
- + Các bài tập sử dụng công nghệ thông tin tạo ra sự tương tác giữa sách với người học, có khả năng hồi đáp – đánh giá kết quả làm bài tập của người học; hỗ trợ GV, HS và phụ huynh HS trong quá trình dạy và học SGK Giáo dục thể chất 1 (Cánh Diều).

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1

Giáo án minh họa 1: VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

Tiết ...: ĐỘNG TÁC VẬN MÌNH - TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

Ngày dạy: tháng năm

Giáo viên:

Đối tượng: HS lớp 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.
- Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của GV để tập luyện.
- Thực hiện được nội dung bài tập thể dục: Động tác vận mình.
- Tham gia chơi tích cực các trò chơi vận động hỗ trợ khéo léo,...
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

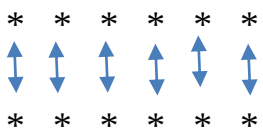
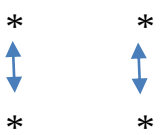
II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: sân trường Tiểu học....
- Phương tiện: GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa bài tập thể dục phục vụ giờ học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi vận động của giờ học,...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC GIỜ HỌC

Nội dung	Định lượng		Phương pháp Tổ chức và yêu cầu	
	TG	SL	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
I. Phần Mở đầu 1. Nhận lớp: – Hoạt động của cán sự lớp. – Hoạt động của GV.	5 - 7' 1- 2'	2Lx 8N	– GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu của giờ học. – Kiểm tra sức khỏe của HS và trang phục tập luyện.	Đội hình nhận lớp * * * * * * * * * * * * * * * ▲GV – Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho GV.
2. Khởi động: – Xoay các khớp cổ tay, cổ chân,	2-3'		– GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.	– Cán sự điều khiển lớp khởi động chung (nếu là bài mới GV sẽ điều khiển

vai, hông, gối,...  – Chơi trò chơi vận động: (GV tự chọn).	1-2'	2 lần	<i>* Lưu ý:</i> Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.	lớp KĐ) <i>Đội hình khởi động</i> <pre> * * * * * * * * * * * * * * * </pre> ▲GV – HS tích cực, chủ động tham gia khởi động. – HS quan sát, lắng nghe GV chỉ dẫn để vận dụng vào tập luyện.
II. Phần Cơ bản 1. Động tác: Vận mình TTCB:  <i>Động tác:</i> – Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, hai tay dang ngang, bàn tay ngửa.  – Nhịp 2: Vận mình sang trái, tay phải đưa sang trái vỗ vào bàn tay trái,	20-22' 2-3'	2-3 lần	<i>* GV làm mẫu động tác và cho HS xem tranh ảnh động tác được học:</i> – Giáo viên chọn vị trí thích hợp làm mẫu và cho HS xem tranh, để giúp tất cả HS đều quan sát được động tác cần học. – GV nêu tên động tác để HS biết, chú ý quán sát. – Khi làm mẫu GV kết hợp nêu điểm cơ bản, trọng tâm của động tác để HS dễ nhớ. – Nêu những sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	<i>*Đội hình HS quan sát GV làm mẫu động tác</i> – HS đứng thành những hàng ngang quay mặt vào trong quan sát GV làm mẫu. <pre> * * * * * * * * * * </pre> ▲GV <pre> * * * * * * * * * * </pre> – HS quan sát, lắng nghe GV nhận xét để vận dụng vào tập luyện. <i>*Đội hình tập luyện đồng loạt</i> <pre> * * * * * * * * * * * * * * * </pre> – GV

hai chân giữ nguyên.  – Nhịp 3: Trở về như nhịp 1.  – Nhịp 4: Về tư thế đứng nghiêm. * Nhịp 5; 6; 7; 8 thực hiện như nhịp 1; 2; 3; 4; nhưng ở nhịp 5 bước chân phải sang ngang và vặn mình sang phải (xem hình...) * GV tổ chức cho HS luyện tập các nội dung dưới hình thức sau: + Tổ chức tập luyện đồng loạt + Tổ chức tập theo tổ/nhóm. + Tổ chức tập cặp đôi * Tập thi đua – trình diễn giữa các tổ – Các tổ quan sát	3-4' 3-4' 3-4'	2-3 lần 2-3 lần 2-3 lần	– GV quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt. – GV quan sát sửa sai cho HS,... – GV cho mỗi nhóm cử người đại diện lên thi đua - trình diễn. – GV nhận xét đánh giá. – GV tổ chức chơi trò chơi cho HS theo trình tự tổ chức của trò chơi	* <i>Đội hình tập luyện theo tổ</i> + Yêu cầu: 1 hàng tập; 1 hàng quan sát và nhận xét bạn tập,... Sau đó 2 hàng đổi vị trí cho nhau  * <i>Đội hình tập luyện theo cặp đôi</i> + Yêu cầu: 1 HS tập; 1 HS quan sát và nhận xét bạn tập,... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau  – HS luyện tập nội dung đã học theo yêu cầu của GV. – Đảm bảo lượng vận động của bài tập. * <i>Thực hiện thi đua giữa các tổ (theo yêu cầu của GV).</i> – HS quan sát bạn trình diễn, đưa ra nhận xét của cá nhân,...
--	-------------------------------------	--	--	---

và có ý kiến trao đổi. 2. Trò chơi vận động (GV lựa chọn)				– HS tích cực tham gia trò chơi vận động theo chỉ dẫn của GV
III. Phần Kết thúc: 1. Hồi tĩnh: – Thả lỏng cơ toàn thân (nên sử dụng âm nhạc làm nền khi HS thả lỏng) – Hoặc chơi trò chơi do GV tự chọn 2. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: – Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục – Hướng dẫn tập luyện ở nhà 3. Xuống lớp	4 - 6' 3 - 4' 1 - 2'		– GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân. – GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. – GV hướng dẫn HS tập luyện ở nhà.	Đội hình hồi tĩnh * * * * * * * * * * * * * * * GV ▲ – HS tập trung thực hiện được theo chỉ dẫn của GV; nhằm đưa cơ thể về trạng thái bình thường một cách hợp lý. – Đội hình nhận xét và kết thúc giờ học. * * * * * * * * * * * * * * * GV ▲

Giáo án minh họa 2: THỂ THAO TỰ CHỌN – BÓNG RỔ

Tiết ...: DẪN BÓNG BẰNG BẰNG MỘT TAY THEO ĐƯỜNG THẲNG – TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

Ngày dạy: tháng năm

Giáo viên:

Đối tượng: HS lớp 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.
- Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của GV để tập luyện.
- Thực hiện được động tác Dẫn bóng bằng một tay theo đường thẳng.
- Tham gia chơi tích cực các trò chơi vận động bổ trợ môn Bóng rổ.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

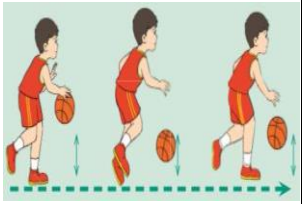
II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

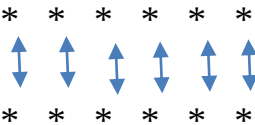
– Địa điểm: sân trường Tiểu học....

– Phương tiện: GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao, tranh ảnh minh họa Bóng rổ phục vụ giờ học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi vận động của giờ học,...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC GIỜ HỌC

Nội dung	Định lượng		Phương pháp tổ chức và yêu cầu	
	TG	SL	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
I. Phần Mở đầu 1. Nhận lớp: – Hoạt động của cán sự lớp. – Hoạt động của GV. 2. Khởi động: – Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  – Chơi trò chơi vận động: (GV tự chọn).	5 - 7' 1- 2' 2-3' 1-2'	2Lx 8N 2 lần	– GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu của giờ học. – Kiểm tra sức khỏe của HS và trang phục tập luyện. – GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện. * Lưu ý: Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.	<i>Đội hình nhận lớp</i> * * * * * * * * * * * * * * * ▲GV – Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho GV. – Cán sự điều khiển lớp khởi động chung (nếu là bài mới GV sẽ điều khiển lớp KĐ). <i>Đội hình khởi động</i> * * * * * * * * * * * * * * * ▲GV – HS tích cực, chủ động tham gia khởi động. – HS quan sát, lắng nghe GV chỉ dẫn để vận dụng vào tập luyện.

II. Phần Cơ bản 1. <i>Động tác:</i> Dẫn bóng bằng một tay theo đường thẳng – Chuẩn bị: Đứng chân rộng bằng vai, hai tay cầm bóng trước ngực.  – Thực hiện:  Dùng một tay nhồi bóng liên tục xuống mặt sân tập, đồng thời chân luân phiên bước về phía trước. <i>* GV tổ chức cho HS luyện tập các nội dung dưới hình thức sau:</i> + Tổ chức tập luyện đồng loạt. + Tổ chức tập theo tổ/ nhóm.	20-22' 2-3' 2-3 lần 3-4' 3-4' 3-4' 2-3 lần 2-3 lần 2-3 lần	* GV làm mẫu động tác và cho HS xem tranh ảnh động tác được học: – Giáo viên chọn vị trí thích hợp làm mẫu và cho HS xem tranh, để giúp tất cả HS đều quan sát được động tác cần học. – GV nêu tên động tác để HS biết, chú ý quan sát. – Khi làm mẫu GV kết hợp nêu điểm cơ bản, trọng tâm của động tác để HS dễ nhớ. – Nêu những sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. – GV quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt. – GV quan sát sửa sai cho HS,...	<i>*Đội hình HS quan sát GV làm mẫu động tác</i> – HS đứng thành những hàng ngang quay mặt vào trong quan sát GV làm mẫu. * * * * * * * * * * GV ▲ * * * * * * * * * * – HS quan sát, lắng nghe GV nhận xét để vận dụng vào tập luyện. <i>*Đội hình tập luyện đồng loạt</i> * * * * * * * * * * * * * * * ▲GV <i>*Đội hình tập luyện theo tổ</i> + Yêu cầu: 1 hàng tập, 1 hàng quan sát và nhận xét bạn
--	---	--	--

+ Tổ chức tập cặp đôi. * Tập thi đua – trình diễn giữa các tổ – Các tổ quan sát và có ý kiến trao đổi. 2. Trò chơi vận động (GV lựa chọn)			– GV cho mỗi nhóm cử người đại diện lên thi đua - trình diễn. – GV nhận xét đánh giá. – GV tổ chức chơi trò chơi cho HS theo trình tự tổ chức của trò chơi	tập,... Sau đó 2 hàng đổi vị trí cho nhau.  * <i>Đội hình tập luyện cặp đôi</i> + Yêu cầu: 1 HS tập; 1 HS quan sát và nhận xét bạn tập,... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.  – HS luyện tập nội dung đã học theo yêu cầu của GV. – Đảm bảo lượng vận động của bài tập. * <i>Thực hiện thi đua giữa các tổ (theo yêu cầu của GV).</i> – HS quan sát bạn trình diễn, đưa ra nhận xét của cá nhân,... – HS tích cực tham gia trò chơi vận động theo chỉ dẫn của GV.
III. Phần Kết thúc: 1. <i>Hồi tĩnh:</i> – Thả lỏng cơ toàn thân (nên sử dụng âm nhạc làm nền khi HS thả lỏng) – Hoặc chơi trò chơi do GV tự chọn	4 - 6' 3 - 4' 1 - 2'		– GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân.	<i>Đội hình hồi tĩnh</i>  GV ▲ – HS tập trung thực hiện được theo chỉ dẫn của GV; nhằm đưa cơ thể về trạng thái bình thường một cách hợp lý.

2. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: – Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục – Hướng dẫn tập luyện ở nhà 3. Xuống lớp			– GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. GV hướng dẫn HS tập luyện ở nhà	– Đội hình nhận xét và kết thúc giờ học. * * * * * * * * * * * * * * * GV ▲
---	--	--	--	--

II. BÀI TẬP DÀNH CHO HỌC VIÊN

TT	Nội dung	Yêu cầu	Ghi chú
1	Biên soạn kế hoạch nội dung giảng dạy môn GDTC lớp 1	Kế hoạch cả năm học (70 tiết, xen kẽ các nội dung)	
2	Soạn một giáo án giảng dạy GDTC lớp 1	Có 2 nội dung (theo 2 chủ đề khác nhau)	
3	Lên tiêu chí đánh giá HS môn GDTC lớp 1	Theo bài, theo chủ đề, theo định kì.	